

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIM BẢNG
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2020/HS-ST

Ngày 15/01/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM BẢNG, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Nguyệt.

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Trần Ngọc Luân.

+ Bà Phạm Thị Hồng Hạnh .

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Quang Tất - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Phương Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 61/2019/TLST-HS ngày 18/12/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2020/QĐXXST-HS ngày 02/01/2020 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Ngọc S, sinh năm 1978; tại Hà Nam; nơi cư trú: Thôn 1, xã P, thành phố P, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn) 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn K (đã chết) và bà Nguyễn Thị T; có vợ Nguyễn Thị Th và 02 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2011; tiền sự, tiền án: Không. Bị tạm giữ ngày 02/8/2019, áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” ngày 11/8/2019. Có mặt.

2. Phạm Thị T, sinh năm 1972; tại Hà Nam; nơi cư trú: Thôn 1, xã P, thành phố P, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn) 5/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn N (đã chết) và bà Phạm Thị P (đã chết); có chồng Lại Văn Đ và 02 con, con lớn sinh

năm 1994, con nhỏ sinh năm 2002; tiền sự, tiền án: Không. Bị tạm giữ ngày 02/8/2019, áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” ngày 11/8/2019. Có mặt.

3. Trần Văn T, sinh năm 1977; tại Hà Nam; nơi cư trú: Thôn 1, xã P, thành phố P, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn) 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H và Trần Thị T; có vợ Đỗ Thị L (đã ly hôn) và 02 con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2012; tiền sự, tiền án: Không. Bị tạm giữ ngày 02/8/2019, áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” ngày 11/8/2019. Có mặt.

4. Nguyễn Minh V, sinh năm 1986; tại Hà Nam; nơi cư trú: Thôn D, xã L, huyện K, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn) 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N và bà Trần Thị My; có vợ Nguyễn Thị L (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2010; tiền sự, tiền án: Không. Bị tạm giữ ngày 02/8/2019, áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” ngày 11/8/2019. Có mặt.

5. Phạm Ngọc D, sinh năm 1972; tại Hà Nam; nơi cư trú: Thôn 1, xã P, thành phố P, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn) 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Ve (đã chết) và bà Trần Thị M; có vợ Đàm Thị N và 02 con, con lớn sinh năm 1996, con nhỏ sinh năm 2001; tiền sự, tiền án: Không. Áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” ngày 07/11/2019 đến ngày 19/12/2019. Có mặt.

6. Lê Văn L, sinh năm 1976; tại Hà Nam; nơi cư trú: Thôn B, xã L, huyện K, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn) 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn L (đã chết) và bà Đặng Thị H (đã chết); có vợ Đinh Thị T và 03 con, con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2003; tiền sự, tiền án: Không. Bị tạm giữ ngày 02/8/2019, áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” ngày 11/8/2019. Có mặt.

7. Mai Văn H, sinh năm 1971; tại Hà Nam; nơi ĐKKHKT: Thị trấn B, huyện Kim, tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: Thôn 1, xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn) 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Hồng T và bà Đinh Thị M; có vợ Hoàng Thị T (đã ly hôn) và 02 con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2002; tiền sự, tiền án: Không. Áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” ngày 05/9/2019 đến ngày 19/12/2019. Có mặt.

8. Vũ Văn Đ, sinh năm 1979; tại Hà Nam; nơi cư trú: Thôn 1, xã P, thành phố P, tỉnh Hà Nam, nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn) 1/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Xuân H (đã

chết) và bà Trần Thị H; có vợ Bùi Thị H (đã ly hôn) và 03 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2014; tiền sự, tiền án: Không. Bị tạm giữ ngày 02/8/2019, áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” ngày 11/8/2019. Có mặt.

9. Lại Văn G, sinh năm 1977 (tên gọi khác Lại Kiều G), tại Hà Nam; nơi cư trú: Thôn 1, xã P, thành phố P, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn) 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lại Thành C và bà Vũ Thị C; có vợ Trần Thị N và 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2018; tiền sự, tiền án: Không. Bị tạm giữ ngày 02/8/2019, áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” ngày 11/8/2019. Có mặt.

Người làm chứng: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1977; trú tại: Tổ 1, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ, ngày 01/8/2019 tại quán cà phê-Karaoke Cau Quê ở thôn 1, xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam có Mai Văn Hu, sinh năm 1971 (là chủ quán), Nguyễn Minh V, sinh năm 1986, Trần Văn T, sinh năm 1977, Nguyễn Ngọc S, sinh năm 1978, Phạm Thị T, sinh năm 1972 ngồi chơi. Trong lúc ngồi chơi có người nói: “Làm tý liêng cho vui”, tất cả hiểu ý đánh bạc nên V, T, S, T đi vào phòng hát số 3 của quán, còn H đi dọn dẹp. Khi vào phòng hát số 3 thì đã có sẵn một chiếu ở nền nhà, một bộ tú lơ khơ nên V, T, S, T cùng ngồi xuống chiếu, lấy bộ tú lơ khơ thống nhất cách chơi như sau: Mỗi người chơi được chia 03 quân bài, người chơi góp gà ra giữa chiếu, số tiền góp gà mỗi người là 20.000đồng. Khi lên bài người được chia bài tố trước, ai theo tố thì tố lần lượt phải qua trái đồng thời bỏ tiền tố vào giữa chiếu (thấp nhất là 20.000đồng cao nhất là 200.000đồng). Mỗi ván người chơi được tố 3 lần, ai có bài cao nhất thì được ăn tiền gà, tiền tố và chia bài ván tiếp theo, ai được sấp thì thu của mỗi người chơi 100.000đồng, ai được liêng đồng chất thì thu của mỗi người 60.000đồng. Khoảng 5 phút sau có Phạm Ngọc D, sinh năm 1972 mang theo một bộ bài tú lơ khơ mới đến cùng chơi. Khoảng 10 phút có Lê Văn L, sinh năm 1976, sau đó là Mai Văn H vào ngồi xuống chiếu cùng đánh bạc với V, T, S, T, D, L. Đến khoảng 01 giờ 30 phút, ngày 02/8/2019 H không chơi nữa đi về phòng ngủ, sau khi H về ngủ khoảng 5 phút sau có Đào Văn H, sinh năm 1979 ở thôn M, xã T, huyện L, tỉnh Hà Nam và vợ là chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1977 đến, H ngồi vào chơi, chị T ngồi xem. Đến 07 giờ 30 phút ngày 02/8/2019, D đi về nhà thì có Vũ Văn Đ, sinh năm

1979 và Lại Văn G, sinh năm 1977 cùng ở thôn 1, xã P, thành phố P, tỉnh Hà Nam đến tham gia đánh bạc. Khoảng 09 giờ 20 phút, ngày 02/8/2019 khi các đối tượng đang đánh bạc được thua bằng tiền bằng hình thức đánh liêng thì bị Công an huyện Kim Bảng bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng gồm: Thu tại nơi các đối tượng ngồi đánh bạc 01 chiếu cói kích thước (1,6x1,8)m, 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài và số tiền 6.630.000đồng. Thu giữ trên người của Lại Văn G 01 ví giả da màu đen, bên trong có số tiền 1.000.000đồng; của Đào Văn H 01 ví giả da màu đen bên trong có số tiền 500.000đồng, ví màu đen được để trong chiếc ví giả da màu nâu (loại to), bên trong ví giả da màu nâu có số tiền 10.000.000đồng; của Trần Văn T 01 ví giả da màu đen bên trong có số tiền 715.000đồng; của Nguyễn Ngọc S số tiền 2.250.000đồng; của Vũ Văn Đ 01 ví giả da màu đen bên trong có số tiền 1.210.000đồng; của Lê Văn L 01 ví giả da màu đen bên trong có số tiền 15.000đồng; thu trong túi quần bên phải phía trước của L đang mặc số tiền 710.000đồng; của Phạm Thị T số tiền 840.000đồng. Số tiền thu trên chiếu, trên người các đối tượng G, T, S, Đ, L, T đều khai nhận sử dụng vào mục đích đánh bạc. Riêng đối tượng Đào Văn H khai nhận chỉ sử dụng số tiền 500.000đồng vào mục đích đánh bạc, còn số tiền 10.000.000đồng, khai để trả nợ không liên quan đến hành vi đánh bạc.

Đối với Đào Văn H, cơ quan Công an huyện Kim Bảng đã ra quyết định trưng cầu giám định Viện pháp y tâm thần Trung ương giám định tâm thần đối với Đào Văn H. Ngày 11/12/2019, hết thời hạn điều tra vụ án nhưng chưa có kết quả giám định pháp y tâm thần nên đã tách vụ án hình sự, tách hành vi đánh bạc của H, đồng thời tách số tiền 10.000.000đồng và 02 chiếc ví giả da thu giữ của Đào Văn H để điều tra, xử lý sau.

Tại bản cáo trạng số 02/CT-VKSKB ngày 16/12/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng đã truy tố các bị cáo Nguyễn Ngọc S, Phạm Thị T, Trần Văn T, Nguyễn Minh V, Phạm Ngọc D, Lê Văn L, Mai Văn Hu, Vũ Văn Đ, Lại Văn G về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 50; điểm i điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 (khoản 2 Điều 51 áp dụng cho bị cáo D, G); Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc S, Phạm Thị T, Trần Văn T và bị cáo Nguyễn Minh V mỗi bị cáo từ 15 đến 18 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị cáo Lê Văn L, Mai Văn H, Vũ Văn Đ mỗi bị cáo từ 12 tháng đến 15 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 tháng đến 30 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị cáo Phạm Ngọc D và Lại Văn G mỗi bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 tháng đến 24 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Không áp dụng hình phạt bổ

sung đối với các bị cáo. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 lá bài, 01 chiếu cói kích thước (1,6x1,8)m đã qua sử dụng, Trả lại cho bị cáo G, T, Đ, L mỗi bị cáo 01 ví giả da màu đen đã qua sử dụng. Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 13.870.000đồng. Ngoài ra Viện kiểm sát còn đề nghị về án phí, quyền kháng cáo. Các bị cáo nhất trí với cáo trạng, luận tội của Viện kiểm sát, không tranh luận gì và cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa và quá trình điều tra các bị cáo đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội phù hợp với nhau, phù hợp lời khai nhân tội tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ, niêm phong vật chứng, lời khai người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Tòa án có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 21 giờ ngày 02/8/2019, tại phòng hát số 3 quán cà phê-karaoke Cau Quê của Mai Văn H, sinh năm 1971, ở thôn 1, xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam gồm có Trần Văn T, sinh năm 1977; Nguyễn Ngọc S, sinh năm 1978; Phạm Thị T, sinh năm 1972 đều trú tại thôn 1, xã P, thành phố P, tỉnh Hà Nam và Nguyễn Minh V, sinh năm 1986, trú tại thôn D, xã L, huyện K, tỉnh Hà Nam chơi đánh bạc được, thua bằng tiền dưới hình thức đánh liêng. Trong quá trình chơi đánh bạc lần lượt có Phạm Ngọc D, sinh năm 1972, trú tại thôn 1, xã P, thành phố P, tỉnh Hà Nam; Lê Văn L, sinh năm 1976, trú tại thôn B, xã L, huyện K, tỉnh Hà Nam; Mai Văn H, sinh năm 1971, trú tại thôn 1, xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam; Đào Văn H, sinh năm 1979, trú tại thôn M, xã T, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam; Vũ Văn Đ, sinh năm 1979 và Lại Văn G, sinh năm 1977 đều trú tại thôn 1, xã P, thành phố P, tỉnh Hà Nam đến tham gia cùng đánh bạc, sau đó H, D đi về trước. Khi V, T, S, T, L, H, Đ, G đang chơi đánh bạc được, thua bằng tiền dưới hình thức đánh liêng đến 09 giờ 20 phút ngày 02/8/2019 thì bị Công an huyện

Kim Bảng, tỉnh Hà Nam bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng có liên quan. Tổng số tiền sử dụng để đánh bạc là 13.870.000đồng. Hành vi đó của các bị cáo đã phạm tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự, đúng như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng đã truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại trực tiếp đến khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ, đó là an toàn trật tự công cộng. Các bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, biết rõ hành vi dùng bộ bài tú lơ khơ 52 quân, dưới hình thức chơi đánh liêng được, thua bằng tiền, tổng số tiền 13.870.000đồng là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Do vậy hành vi phạm tội của các bị cáo phải được xử nghiêm minh để giáo dục các bị cáo nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật, nhằm đấu tranh ngăn chặn tệ nạn cờ bạc trong xã hội.

[3] Xét vai trò các bị cáo trong vụ án thấy, các bị cáo không xác định được ai là người khởi xướng, chuẩn bị công cụ để tham gia đánh bạc. Do vậy vai trò của các bị cáo được sắp xếp theo thời gian các bị cáo tham gia chơi đánh bạc như sau: Nguyễn Ngọc S, Phạm Thị T, Trần Văn T, Nguyễn Minh V, Phạm Ngọc D, Lê Văn L, Mai Văn H, Vũ Văn Đ, Lại Văn G.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Thấy, quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo D đầu thú, bị cáo G có cha, mẹ đẻ là người được hưởng chính sách như thương binh nên bị cáo D, G được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự các bị cáo không phải chịu. Do đó khi quyết định hình phạt không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà cho các bị cáo hưởng án treo thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật Việt Nam như đề nghị mức hình phạt của Viện kiểm sát là phù hợp.

[5] Đối với Đào Văn H, cơ quan Công an huyện Kim Bảng đã ra quyết định trưng cầu giám định Viện pháp y tâm thần Trung ương, giám định tâm thần đối với Đào Văn H. Ngày 11/12/2019 hết thời hạn điều tra vụ án nhưng chưa có kết quả giám định pháp y tâm thần nên đã tách vụ án hình sự, tách hành vi đánh bạc của Đào Văn H, tách số tiền 10.000.000đồng, 02 chiếc ví giả da thu giữ của Đào Văn H để điều tra, xử lý sau nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000đồng đến 50.000.000đồng”. Do đó các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo đều là lao động tự do, hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Gồm 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 lá bài, 01 chiếc cói kích thước (1,6x1,8)m đã qua sử dụng là vật chứng không có giá trị nên tịch thu và tiêu hủy. Số tiền 13.870.000đồng là tiền bạc dùng để đánh bạc nên tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước. Đối 04 ví giả da màu đen thu giữ của bị cáo G, T, Đ và L là tài sản hợp pháp của các bị cáo, xét thấy không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án và thi hành án nên trả lại cho các bị cáo G, T, Đ và L theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a điểm b điểm c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331; Điều 332; Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Ngọc S, Phạm Thị T, Trần Văn T, Nguyễn Minh V, Phạm Ngọc D, Lê Văn L, Mai Văn H, Vũ Văn Đ, Lại Văn G (tên gọi khác Lại Kiều G) phạm tội “Đánh bạc”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 50; điểm i điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt:

+ Bị cáo Nguyễn Ngọc S 15 (Mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 30 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Bị cáo Phạm Thị T 15 (Mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 30 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Bị cáo Trần Văn T 15 (Mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 30 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Bị cáo Nguyễn Minh V 15 (Mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 30 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Bị cáo Lê Văn L 12 (Mười hai) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Bị cáo Mai Văn H 12 (Mười hai) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Bị cáo Vũ Văn Đ 12 (Mười hai) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 50; điểm i điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt:

+ Bị cáo Phạm Ngọc D 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Bị cáo Lại Văn G (tên gọi khác Lại Kiều G) 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Nguyễn Ngọc S, Phạm Thị T, Trần Văn T, Phạm Ngọc D, Vũ Văn Đ, Lại Văn G cho Ủy ban nhân dân xã P, thành phố P, tỉnh Hà Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Mai Văn H cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao các bị cáo Lê Văn L, Nguyễn Minh V cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện K, tỉnh Hà Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a điểm b điểm c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 lá bài, 01 chiếu cói kích thước (1,6x1,8)m đã qua sử dụng. Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 13.870.000đồng. Trả lại cho bị cáo Lại Văn G, Trần Văn T, Vũ Văn Đ và Lê Văn L mỗi bị cáo 01 ví giả da màu đen đã qua sử dụng. (Tình trạng, đặc điểm vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Bảng và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Bảng; ủy nhiệm chi ngày 16/12/2019).

3. Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị Nguyễn Ngọc S, Phạm Thị T, Trần Văn T, Nguyễn Minh V, Phạm Ngọc D, Lê Văn L, Mai Văn H, Vũ Văn Đ, Lại Văn G mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Kim Bảng;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Công an huyện Kim Bảng;
- T.H.A dân sự huyện Kim Bảng;
- Các bị cáo, người bào chữa;
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Nguyệt

